TỈNH ỦY SÓC TRĂNG
BAN TUYÊN GIÁO
*
Số 1016-CV/BTGTU
V/v gửi tài liệu tuyên truyền

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Sóc Trăng, ngày 07 tháng 7 năm 2020

Kính gửi: - Sở Thông tin và Truyền thông,
- Báo Sóc Trăng,
- Đài Phát thanh và Truyền hình Sóc Trăng,
- Hội Văn học - Nghệ thuật tỉnh,
- Ban tuyên giáo, tuyên huấn các huyện ủy, thị ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,

Thực hiện Hướng dẫn số 139-HD/BTGTW, ngày 01/7/2020 *về tuyên truyền kỷ niệm 90 năm Ngày truyền thống ngành Tuyên giáo* và Công văn số 8871-CV/BTGTW, ngày 02/7/2020 *về việc gửi đề cương tuyên truyền kỷ niệm 110 năm Ngày sinh đồng chí Nguyễn Duy Trinh* của Ban Tuyên giáo Trung ương, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy gửi đến các đơn vị tài liệu tuyên truyền nhân các sự kiện nêu trên.

Đề nghị các đơn vị quan tâm tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng và thông qua lực lượng báo cáo viên, tuyên truyền viên các cấp nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác tuyên giáo trong từng giai đoạn cách mạng; đồng thời, ôn lại và tri ân công lao đóng góp của đồng chí Nguyễn Duy trinh đối với sự nghiệp cách mạng của dân tộc nói chung và ngành ngoại giao nói riêng.

Đài Phát thanh - Truyền hình Sóc Trăng tổ chức tiếp sóng phim tài liệu về 90 năm Ngày truyền thống ngành Tuyên giáo từ Đài Truyền hình Việt Nam (Dự kiến phát sóng từ ngày 25 - 30/7/2020 trên kênh VTV1, Đài Truyền hình Việt Nam)

(Gửi kèm Tài liệu tuyên truyền)

Trân trọng!

Nơi nhận:
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo),
- Như kính gửi,
- Trang tin điện tử Đảng bộ tỉnh,
- Lưu BTGTU.

K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
BAN TUYÊN GIÁO
TỈNH ỦY SÓC TRĂNG

Lý Rotha

ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN
KỶ NIỆM 90 NĂM NGÀY TRUYỀN THỐNG NGÀNH TUYÊN GIÁO CỦA ĐẢNG (1/8/1930 - 1/8/2020)

I- NGÀY TRUYỀN THỐNG NGÀNH TUYÊN GIÁO CỦA ĐẢNG

Lịch sử Ngày truyền thống ngành Tuyên giáo của Đảng gắn liền với quá trình truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin và con đường cứu nước vào Việt Nam của Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh. Ngày 5/6/1911, người thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành rời Tổ quốc ra đi tìm đường cứu nước. Vượt qua sự hạn chế về tư tưởng cứu nước của các sĩ phu yêu nước và các nhà cách mạng có xu hướng tư sản đương thời, Nguyễn Ái Quốc đã đến với chủ nghĩa Mác - Lênin, mà sự kiện tạo ra bước ngoặt căn bản trong việc hình thành con đường cứu nước của dân tộc là khi Người đọc được Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa của Lênin vào tháng 7/1920.

Những nỗ lực của Nguyễn Ái Quốc và các chiến sĩ cách mạng tiền bối trong việc truyền bá hệ tư tưởng Mác xít và tổ chức huấn luyện, đào tạo cán bộ, xây dựng lực lượng... đã góp phần tích cực làm nên sự kiện trọng đại trong lịch sử dân tộc, đó là thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam vào đầu năm 1930.

Sau Hội nghị thành lập Đảng, Ban Chấp hành Trung ương đã thành lập Ban Cổ động và Tuyên truyền - cơ quan tham mưu, chỉ đạo công tác tư tưởng của Đảng với nhiệm vụ trước mắt là tuyên truyền, giác ngộ quần chúng về chủ nghĩa Mác - Lênin, về Chánh cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt và đường lối cách mạng của Đảng; cổ vũ động viên các tầng lớp nhân dân giác ngộ cách mạng, hiểu Đảng, ủng hộ Đảng, tin và đi theo Đảng làm cách mạng.

Đặc biệt, ngày 1/8/1930, nhân dịp kỷ niệm ngày quốc tế đấu tranh chống chiến tranh đế quốc, bảo vệ hòa bình, Ban Cổ động và Tuyên truyền đã xuất bản tài liệu mang tên **"Ngày quốc tế đỏ 1/8"**. Đây là Tài liệu duy nhất và sớm nhất còn lưu giữ đến nay đề rõ *"Ban Cổ động và Tuyên truyền của Đảng Cộng sản Việt Nam ấn hành"*. Ngay sau khi phát hành, Tài liệu đã tạo được tiếng vang lớn, có sức cổ vũ mạnh mẽ quần chúng cách mạng nước ta đứng lên đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc, chống áp bức, bóc lột, phản đối chiến tranh xâm lược, ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc. Từ đó, ngày 1/8 trở thành một mốc son lịch sử, đánh dấu một hoạt động rất có ý nghĩa đối với công tác tuyên giáo của Đảng.

Đánh giá cao sự kiện lịch sử có ý nghĩa đặc biệt này, năm 2000, Bộ Chính trị (Khoá VIII) quyết định lấy ngày 1/8 hàng năm làm *Ngày truyền thống công tác tư tưởng - văn hoá của Đảng*. Năm 2007, sau khi hợp nhất Ban Tư tưởng - Văn hoá Trung ương và Ban Khoa giáo Trung ương thành Ban Tuyên giáo Trung ương, Ban Bí thư Trung ương Đảng (khoá X) quyết định lấy ngày 1/8 hằng năm làm *Ngày truyền thống ngành Tuyên giáo của Đảng.*

Ngày 1/8/1930 được chọn là Ngày truyền thống ngành Tuyên giáo của Đảng nhưng trên thực tế, công tác tuyên giáo đã có từ trước khi thành lập Đảng, từ khi Nguyễn Ái Quốc bắt đầu các hoạt động truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin và con đường cứu nước vào Việt Nam.

II- NHỮNG CHẶNG ĐƯỜNG VẺ VANG CỦA NGÀNH TUYÊN GIÁO QUA 90 NĂM (1930 - 2020)

1. Công tác tuyên giáo đã góp phần xây dựng, phát triển phong trào cách mạng, khơi dậy và phát huy cao độ tinh thần yêu nước, ý chí đấu tranh cách mạng, thực hiện thắng lợi cuộc cách mạng tháng Tám 1945, giành chính quyền về tay nhân dân (giai đoạn 1930 - 1945)

a. Cao trào cách mạng (1930 - 1931) và Xô Viết Nghệ Tĩnh

Ngay sau khi thành lập, Đảng ta chủ trương đẩy mạnh công tác tuyên truyền về việc thành lập Đảng và đường lối cách mạng của Đảng; phổ biến rộng rãi *Lời kêu gọi* của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc; đề ra nhiều khẩu hiệu phản ánh nguyện vọng bức thiết của quần chúng lao động...; qua đó đã làm dấy lên phong trào cách mạng sôi nổi, rộng khắp trong cả nước. Hàng trăm cuộc đấu tranh của công nhân, nông dân, binh lính đã nổ ra quyết liệt trên nhiều tỉnh, thành phố, đỉnh cao là phong trào Xô Viết Nghệ Tĩnh.

Công tác tuyên truyền trong nhân dân được tiến hành công khai, sâu rộng, mà trọng tâm là tuyên truyền các chính sách của cách mạng: xoá nợ, giảm tô, chia lại công điền cho nông dân, thủ tiêu mọi thứ thuế, ban bố các quyền dân chủ, xét xử bọn phản động, bài trừ hủ tục, tổ chức học văn hoá... Nhiều tờ báo của Đảng và các địa phương ra đời. Thơ ca cách mạng được lưu truyền. Sách, báo, tài liệu cách mạng được phổ biến rộng rãi.

Trọng tâm của công tác tư tưởng thời kỳ này là công tác tuyên truyền và đào tạo cán bộ tuyên huấn. Công tác tư tưởng tập trung giác ngộ chính trị cho đảng viên và quần chúng, tuyên truyền về chủ nghĩa Mác - Lênin, chuyển tư tưởng yêu nước của nhân dân ta theo lập trường của giai cấp công nhân. Công tác tuyên truyền thường xuyên tố cáo tội ác của đế quốc và tay sai, chống lại các thủ đoạn lừa bịp của chúng, chống chủ nghĩa quốc gia cải lương; gắn chặt với cuộc đấu tranh hàng ngày của quần chúng đòi quyền lợi dân sinh, dân chủ, kết hợp các khẩu hiệu kinh tế với khẩu hiệu chính trị, thông qua đấu tranh mà nâng cao trình độ chính trị, rèn luyện đảng viên và quần chúng. Đối với cán bộ, đảng viên, công tác tư tưởng đã coi trọng việc giáo dục tính chất giai cấp của Đảng, bồi dưỡng lý luận Mác - Lênin và phẩm chất đạo đức cách mạng, phân rõ ranh giới tư tưởng vô sản với các tư tưởng tư sản, tiểu tư sản, giữ vững đường lối chính trị đúng đắn, quan điểm tư tưởng vô sản, chống các tư tưởng phi vô sản, đào tạo một đội ngũ cán bộ kiên cường, trung thành, tận tụy với cách mạng.

b. Đấu tranh chống khủng bố, khôi phục và phát triển phong trào cách mạng (giai đoạn 1932 - 1935)

Thời gian này, công tác tư tưởng đã được tiến hành kịp thời, sắc bén, bám sát thực tiễn, góp phần quan trọng ổn định tư tưởng cán bộ, đảng viên, nâng cao lòng tin vào lý tưởng và thắng lợi của cách mạng, đẩy lùi các hiện tượng bi quan, dao động; nêu gương sáng về tinh thần hy sinh, bất khuất vì lợi ích cách mạng của những người cộng sản; góp phần quan trọng vào việc khôi phục và phát triển phong trào cách mạng trước sự khủng bố tàn bạo của địch, chuẩn bị cho những cuộc đấu tranh rộng lớn hơn về sau.

c. Cuộc vận động dân chủ chống phản động thuộc địa và tay sai, chống phát xít và chiến tranh, đòi tự do, cơm áo, hòa bình (giai đoạn 1936 - 1939)

Trong thời kỳ này, Trung ương Đảng chủ trương phát triển mạnh mẽ công tác báo chí, xuất bản, phát hành, huấn luyện, đào tạo cán bộ thông qua việc phát triển xuất bản sách báo công khai và chọn đảng viên có trình độ viết sách, viết bài; mỗi chi bộ lập *"bình dân thư xã"* mua và đọc sách, báo cách mạng; khuyến khích quần chúng mua và đọc sách, báo. Các cấp đảng bộ tái bản những tài liệu tuyên truyền của Trung ương, lập ra Ban huấn luyện chăm lo đào tạo cán bộ, bồi dưỡng chính trị cho đảng viên và quần chúng. Nhiều tác phẩm văn hóa hiện thực phê phán ra đời. Phong trào Truyền bá quốc ngữ phát triển sâu rộng. Nhờ làm tốt công tác tuyên truyền, ta đã giành thắng lợi trong các cuộc bầu cử Viện dân biểu Bắc kỳ và Viện dân biểu Trung kỳ (1937 - 1938).

Công tác tuyên giáo đã góp phần quan trọng tạo ra một cao trào cách mạng sôi nổi, đây được coi là cuộc tổng diễn tập thứ hai cho thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945; bám sát mục tiêu, nhiệm vụ chính trị, đó là: đấu tranh cho tự do dân chủ, cải thiện đời sống và hoà bình, chống phản động thuộc địa, chống phát xít và chiến tranh; tạo điều kiện cho đường lối, chủ trương của Đảng đi sâu vào quần chúng, góp phần thúc đẩy sự phát triển của văn hoá dân tộc, cổ vũ mạnh mẽ khí thế của phong trào cách mạng, tập hợp đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ tiến bộ tham gia vận động cách mạng.

d. Cao trào giải phóng dân tộc và Tổng khởi nghĩa cách mạng tháng Tám (giai đoạn 1939 - 1945)

Công tác tuyên giáo trong thời kỳ 1939 - 1945 đã gắn chặt và phục vụ thiết thực cho cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc đầy gian khổ, khó khăn nhưng rất oanh liệt, vẻ vang của Đảng và nhân dân ta. Thông qua công tác tuyên giáo góp phần phát huy cao độ lòng yêu nước và truyền thống đoàn kết, anh hùng, bất khuất của dân tộc, nổi dậy tự giải phóng mình khỏi ách nô lệ của đế quốc và tay sai. Đó là kịp thời truyền đạt các nhận định và chủ trương của Đảng, đưa ra những khẩu hiệu sát hợp hướng dẫn tư tưởng và hành động của quần chúng; đấu tranh sắc bén với các tư tưởng tự ti, nô lệ, các khuynh hướng sai lầm, rụt rè, do dự hoặc nóng vội, manh động... với nhiều hình thức phong phú, linh hoạt, thậm chí táo bạo như:

tuyên truyền xung phong, tuyên truyền vũ trang, biểu tình vũ trang; cổ vũ nhân dân nổi dậy với khí thế mạnh mẽ áp đảo quân thù. Đó là góp phần bồi dưỡng, đào tạo hàng loạt cán bộ về chính trị, về kinh nghiệm tổ chức, phát động quần chúng, giáo dục đảng viên nêu cao vai trò tiên phong cách mạng, gắn bó chặt chẽ với quần chúng, chịu đựng mọi hy sinh gian khổ, xây dựng sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, quyết tâm đấu tranh cách mạng giành chính quyền về tay nhân dân.

Thắng lợi của cuộc cách mạng tháng Tám năm 1945 là thắng lợi của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối độc lập tự chủ và đầy sáng tạo của cách mạng Việt Nam; đồng thời cũng là thành tựu to lớn của công tác tuyên giáo trong việc tuyên truyền, vận động cách mạng, biến chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng thành phong trào cách mạng của quần chúng trong quá trình đấu tranh giành chính quyền, giải phóng dân tộc khỏi ách thực dân, phong kiến.

2. Công tác tuyên giáo tham gia huy động sức người, sức của cho cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (giai đoạn 1945 - 1954)

a. Tham gia bảo vệ chính quyền cách mạng, xây dựng xã hội mới (giai đoạn 1945 - 1946)

Sau Tổng khởi nghĩa tháng Tám, chính quyền cách mạng mới ra đời gặp muôn vàn khó khăn. Nhiệm vụ chung của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta, trong đó có ngành tuyên giáo, là đoàn kết toàn dân bảo vệ chính quyền cách mạng non trẻ, chống thù trong, giặc ngoài, góp phần đưa cách mạng tiến lên. Công tác tuyên giáo lúc này tập trung giáo dục ý chí kiên cường, bất khuất, quyết tâm bảo vệ thành quả cách mạng, bảo vệ độc lập, tự do; cổ vũ nhân dân thực hiện ba nhiệm vụ lớn: diệt giặc đói, diệt giặc dốt, diệt giặc ngoại xâm.

Ngay sau khởi nghĩa, Bộ Tuyên truyền được thành lập, tiếp quản các cơ sở tuyên truyền, báo chí của chế độ cũ. Các binh chủng chủ lực của công tác tuyên giáo lần lượt ra đời như Đài phát thanh Tiếng nói Việt Nam, Việt Nam Thông tấn xã. Báo của Đảng, Mặt trận Việt Minh và nhiều tổ chức đoàn thể đã được phát hành công khai, rộng rãi. Công tác tuyên truyền tập trung tố cáo âm mưu và tội ác của thực dân Pháp ở miền Nam, khơi dậy ý chí quyết tâm chống xâm lược, ủng hộ đồng bào miền Nam kháng chiến. Nhiều tỉnh thành trên cả nước diễn ra các cuộc mít tinh, biểu tình, biểu dương lực lượng chống thực dân Pháp xâm lược. Đặc biệt, các tỉnh miền Bắc và Bắc Trung Bộ có nhiều hình thức động viên phong phú để quyên góp thuốc men, quần áo, vũ khí chi viện cho cuộc kháng chiến ở miền Nam. Hàng vạn thanh niên nô nức tham gia tòng quân, xung phong "Nam tiến". Tại Nam Bộ, công tác tuyên truyền được tiến hành sâu rộng nhằm nâng cao ý chí quyết tâm chiến đấu bảo vệ thành quả cách mạng.

Tháng 11/1945, Trung ương Đảng ra Chỉ thị *Kháng chiến, kiến quốc,* xác định tính chất cách mạng nước ta và hai nhiệm vụ chiến lược là kháng chiến chống

thực dân Pháp và xây dựng chế độ mới. Công tác tuyên truyền tập trung vào nhiệm vụ chủ yếu trước mắt là củng cố chính quyền, chống thực dân Pháp xâm lược, bài trừ nội phản, cải thiện đời sống cho nhân dân, chống nạn mù chữ. Khắp nơi có khẩu hiệu *"Tiền tuyến diệt xâm lăng, hậu phương trừ giặc dốt"*, nhiều ca dao, hò vè được sáng tác để cổ vũ phong trào... Kết quả sau một năm, đã có 2 triệu người thoát nạn mù chữ.

Cuộc vận động xây dựng đời sống mới, giáo dục tinh thần yêu nước, đạo đức *"cần, kiệm, liêm, chính"*, chống các hủ tục, lạc hậu cũng được tuyên truyền sâu rộng. Nạn trộm cắp, cờ bạc, các hủ tục trong ma chay, cưới xin được xoá bỏ ở nhiều nơi, công tác thông tin ở cơ sở, phong trào văn nghệ cách mạng có tính quần chúng, nhất là ca hát, thể dục thể thao phát triển rộng rãi.

Tháng 1/1946, Chính phủ quyết định tổ chức Tổng tuyển cử để bầu Quốc hội, xây dựng Hiến pháp và lập Chính phủ chính thức. Công tác tuyên truyền, vận động bầu cử thực sự là một cuộc đấu tranh gay gắt chống lại sự phá hoại của quân đội Tưởng và bọn tay sai Việt Quốc, Việt Cách ở miền Bắc, thực dân Pháp ở miền Nam. Với khẩu hiệu phổ biến mọi nơi là: *"Tất cả cử tri tới thùng phiếu"; "Mỗi lá phiếu là một viên đạn diệt thù"*, công tác tuyên giáo đã góp phần giúp cuộc Tổng tuyển cử thành công, thu hút đại đa số cử tri đi bỏ phiếu bầu cho các ứng cử viên của Mặt trận Việt Minh, kể cả ở miền Nam dưới bom đạn của thực dân Pháp.

b. Động viên toàn dân kháng chiến, toàn quốc kháng chiến, thi đua yêu nước, giết giặc, lập công; đẩy mạnh cuộc kháng chiến sang giai đoạn mới và đi tới thắng lợi quyết định (giai đoạn 1946 - 1954)

Trong những năm kháng chiến chống Pháp, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương Đảng và Chính phủ, đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên truyền, báo chí, xuất bản, văn hoá, văn nghệ... đã có mặt trên các chiến trường nóng bỏng, phản ánh, động viên chủ nghĩa anh hùng trong chiến đấu, sản xuất của chiến sĩ, đồng bào cả nước. Thời gian này, công tác khoa giáo tập trung chủ yếu vào các lĩnh vực giáo dục và đào tạo, y tế, vận động trí thức. Công tác tuyên huấn đã động viên phong trào thi đua yêu nước, diệt giặc đói, diệt giặc dốt, diệt giặc ngoại xâm. Công tác tuyên truyền, cổ động tập trung nêu cao ý nghĩa chiến thắng Việt Bắc, phổ biến Lời kêu gọi ngày 19/12/1946 của Chủ tịch Hồ Chí Minh, chống tư tưởng chủ quan, khinh địch, vạch trần âm mưu lập chính quyền bù nhìn Bảo Đại của thực dân Pháp, cổ vũ cho phong trào thi đua yêu nước trên mọi lĩnh vực kháng chiến, kiến quốc.

Năm 1954, quân ta tấn công tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ. Công tác tuyên giáo tổ chức đợt sinh hoạt chính trị trong cán bộ và chiến sĩ ngoài mặt trận, giáo dục chủ nghĩa anh hùng cách mạng, tinh thần tích cực tiến công, ý chí quyết thắng, quyết tâm chấp hành mệnh lệnh chiến đấu, khắc phục tư tưởng tiêu cực, ngại gian khổ hy sinh, uốn nắn tư tưởng chủ quan, khinh địch khi có thắng lợi, biểu

dương các gương chiến đấu dũng cảm, hy sinh. Qua đó góp phần quan trọng làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ, giải phóng miền Bắc, buộc Pháp phải ký Hiệp định Giơ-ne-vơ.

Điểm nổi bật của công tác tuyên truyền thời kỳ này là đã đi vào từng nhà, từng người; gắn tuyên truyền đường lối kháng chiến với cổ động hoàn thành những nhiệm vụ cụ thể của kháng chiến từng thời kỳ, ở mọi lúc, mọi nơi...; thường xuyên biểu dương gương điển hình tiên tiến; mọi hoạt động văn học, nghệ thuật, giáo dục, báo chí... đều hướng vào phục vụ công cuộc kháng chiến, kiến quốc. Công tác thông tin ở cơ sở, phong trào văn nghệ quần chúng đã phát triển mạnh mẽ; lĩnh vực khoa giáo được quan tâm và đẩy mạnh. Nhìn chung, trong kháng chiến chống Pháp, công tác tuyên giáo đã được triển khai mạnh mẽ, toàn diện, góp phần huy động sức mạnh của toàn dân tộc tham gia vào sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc thắng lợi.

3. Công tác tuyên giáo đồng hành cùng nhân dân cả nước tiến hành kháng chiến chống Mỹ cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc (giai đoạn 1954 - 1975)

a. Quán triệt và thực hiện nhiệm vụ củng cố miền Bắc, đẩy mạnh đấu tranh chính trị ở miền Nam (giai đoạn 1954 - 1960)

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (tháng 7/1954) và Nghị quyết Bộ Chính trị về khôi phục kinh tế, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ và tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, công tác tuyên huấn đã giúp cấp ủy tổ chức lực lượng tuyên truyền sâu rộng các chính sách của Chính phủ đối với vùng mới giải phóng; vạch trần luận điệu xuyên tạc, bịa đặt của địch, vận động đồng bào tham gia đấu tranh thực hiện tốt công tác tiếp quản. Biểu dương các phong trào *"Nhường cơm sẻ áo"*, *"Một miếng khi đói bằng một gói khi no"*... tác động tích cực đến quần chúng. Tập trung quán triệt và giúp cấp ủy đảng triển khai thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết, kế hoạch của Ban Bí thư, Ban Chấp hành Trung ương về tăng cường tổ chức học tập lý luận Mác - Lênin cho cán bộ, đảng viên; giáo dục giác ngộ xã hội chủ nghĩa cho đảng viên; về hợp tác hóa nông nghiệp và cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh theo chủ nghĩa xã hội...

Giai đoạn này, công tác tuyên giáo đóng vai trò trọng yếu trong việc khơi dậy ý chí, tri thức và sức mạnh trong quần chúng, cổ vũ mạnh mẽ các phong trào thi đua như *Gió Đại Phong*, *Sóng Duyên Hải*, *Tiếng trống Bắc Lý*, *Cờ Ba nhất*... Đây cũng là giai đoạn công tác tuyên giáo đạt được nhiều thành tựu to lớn, nhất là trên lĩnh vực khoa giáo, như: giáo dục, y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân...

Cùng với việc thực hiện nhiệm vụ củng cố miền Bắc, công tác tuyên giáo đã động viên phong trào quần chúng ủng hộ, cổ vũ cuộc đấu tranh của đồng bào miền Nam, tổ chức các cuộc mít tinh, biểu tình, phản đối Mỹ - Diệm vi phạm Hiệp định

Giơ-ne-vơ, đàn áp khủng bố đồng bào miền Nam, phá hoại hiệp thương, tổng tuyển cử, động viên phong trào đấu tranh chính trị, tiến tới Đồng khởi ở miền Nam.

b. Đánh thắng chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" của đế quốc Mỹ, thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (giai đoạn 1961 - 1965)

Công tác tuyên giáo tập trung tuyên truyền, vận động, đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, phấn đấu hoàn thành vượt mức kế hoạch 5 năm lần thứ nhất. Nhiều điển hình xuất sắc xuất hiện trong phong trào quần chúng đã trở thành ngọn cờ cổ vũ phong trào thi đua như: *Gió Đại Phong, Sóng Duyên Hải, Tiếng trống Bắc Lý, Cờ Ba nhất* ...

Trong những năm 1960 - 1964, nhân dân miền Nam đã đồng khởi nổi dậy và đánh thắng chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" của đế quốc Mỹ, công tác tư tưởng đã luôn chú trọng tới việc quán triệt phương hướng, nhiệm vụ, phương châm đấu tranh trong tình hình mới; coi trọng việc phổ biến những kinh nghiệm thực tiễn; đồng thời tích cực tham mưu, đề xuất Đảng, Nhà nước phát động phong trào thi đua "Dũng sĩ diệt Mỹ", nâng cao quyết tâm đánh Mỹ đến thắng lợi hoàn toàn.

c. Miền Bắc vừa xây dựng vừa chiến đấu, chi viện cho miền Nam, đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà (giai đoạn 1965 - 1975)

Với mục tiêu đánh thắng chiến lược "Chiến tranh cục bộ" và "Việt Nam hóa chiến tranh" của đế quốc Mỹ, công tác tuyên giáo đã góp phần quan trọng trong việc động viên quân dân miền Bắc chuyển hướng xây dựng kinh tế sang thời chiến, vừa sản xuất, vừa chiến đấu, đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại của Mỹ và tích cực chi viện cho miền Nam. Các phong trào văn hóa - văn nghệ phát triển mạnh; công tác xây dựng Đảng về tư tưởng kịp thời chuyển hướng để bảo đảm yêu cầu lãnh đạo quân dân ta thực hiện tốt những nhiệm vụ cấp bách của miền Bắc: tăng cường hơn nữa công tác giáo dục đảng viên, học tập kết hợp chặt chẽ với phê bình và tự phê bình, phát huy tính tiền phong, gương mẫu; công tác tuyên truyền đối ngoại được tăng cường, tích cực tranh thủ các diễn đàn quốc tế, thông qua các hoạt động ngoại giao, nêu cao tính chính nghĩa cuộc đấu tranh của nhân dân ta chống đế quốc Mỹ xâm lược.

Thành công của công tác tuyên giáo giai đoạn này là tiếp tục đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, động viên đồng bào, chiến sĩ cả nước hăng hái lao động, sản xuất, chiến đấu. Miền Bắc, công tác tuyên giáo tập trung tuyên truyền, đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, như *"Vì miền Nam ruột thịt", "Thanh niên ba sẵn sàng", "Phụ nữ ba đảm đang",* chi viện đắc lực sức người, sức của cho tiền tuyến lớn miền Nam, động viên lớp lớp thanh niên hăng hái lên đường đánh giặc với tinh thần *"Xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước"*. Với miền Trung, tập trung tuyên truyền, khơi dậy lòng yêu nước và truyền thống cách mạng, tất cả một lòng *"Xe cho qua, nhà không tiếc; Đường cho thông, không tiếc máu xương"*. Ở miền Nam, công tác tuyên giáo đã cổ vũ quần chúng đẩy mạnh đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ

trang ở khắp mọi nơi, trên cả ba vùng: vùng núi, đồng bằng và đô thị; khơi dậy lòng căm thù giặc, bồi dưỡng lòng yêu nước, tinh thần dũng cảm, không quản ngại hy sinh, tạo nên nhiều phong trào thi đua giết giặc, lập công: *"Thi đua Ấp Bắc giết giặc lập công", "Xuống đường đòi tự do, dân chủ", "Hát cho đồng bào tôi nghe"*... Sức mạnh của chủ nghĩa yêu nước, chủ nghĩa anh hùng Việt Nam đã được chuyển hóa bằng thắng lợi của cuộc Tổng tiến công nổi dậy mùa Xuân năm 1975, mà đỉnh cao là Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, đưa cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Trong suốt 21 năm xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và tiến hành cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Đảng ta đã lãnh đạo công tác tuyên giáo thực hiện cuộc vận động chính trị nhằm quán triệt hai nhiệm vụ chiến lược là tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam. Với ý chí *"không có gì quý hơn độc lập tự do"*, thực hiện cuộc chiến tranh nhân dân, phát huy tinh thần yêu nước của toàn dân tộc, tranh thủ tối đa sự ủng hộ của nhân dân tiến bộ trên thế giới, tạo ra sức mạnh tổng hợp để đánh thắng đế quốc Mỹ xâm lược. Công tác tuyên giáo đã thành công trong việc bồi dưỡng ý chí quyết tâm đánh Mỹ và thắng Mỹ.

4. Công tác tuyên giáo trong sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa (giai đoạn 1975 - 2020)

a. Thời kỳ khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế (giai đoạn 1975 - 1985)

Đất nước vừa trải qua 30 năm chiến tranh, phải đối phó với các cuộc chiến tranh biên giới, bị đế quốc Mỹ và các thế lực đế quốc bao vây cấm vận, kinh tế - xã hội nước ta lâm vào khủng hoảng kéo dài, đời sống nhân dân gặp rất nhiều khó khăn. Trong hoàn cảnh đó, công tác tuyên giáo đã tập trung động viên các tầng lớp nhân dân nêu cao ý chí khắc phục khó khăn, quyết tâm vượt qua thử thách, nhanh chóng thực hiện thống nhất đất nước; cổ vũ khí thế phấn đấu nhanh chóng khắc phục hậu quả chiến tranh, chiến thắng trong hai cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới phía Tây Nam và phía Bắc của Tổ quốc, từng bước xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật ban đầu quan trọng của đất nước, tạo điều kiện cho các bước phát triển tiếp theo. Đặc biệt là qua thực tiễn, đã từng bước chuẩn bị lý luận cho công cuộc đổi mới đất nước.

b. Thời kỳ đổi mới và hội nhập quốc tế (giai đoạn 1986 - 2020)

Tại Đại hội lần thứ VI (1986), Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo sự nghiệp đổi mới toàn diện đất nước. Kể từ đó đến nay đã gần 35 năm, nhiệm vụ, chức năng là một bộ phận quan trọng của công tác xây dựng Đảng, tham mưu giúp các cấp ủy đảng trong công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, về chủ trương, quan điểm và chính sách của Đảng trong lĩnh vực tuyên truyền, lý luận chính trị, lịch sử Đảng, báo chí, xuất bản, văn hóa, văn nghệ, thông tin đối ngoại, khoa giáo;

công tác tuyên giáo đã đồng hành cùng toàn Đảng, toàn dân và toàn quân thực hiện sự nghiệp đổi mới và đã đạt được những thắng lợi bước đầu. Sự đóng góp của công tác tuyên giáo được thể hiện trên nhiều mặt, nhiều lĩnh vực nổi bật, đó là:

+ Tạo sự thống nhất về nhận thức, tư tưởng và hành động trong toàn Đảng, sự đồng thuận trong nhân dân để thực hiện thắng lợi đường lối đổi mới đất nước và hội nhập quốc tế.

+ Củng cố niềm tin, niềm tự hào về Đảng, về đất nước và con người Việt Nam; nâng cao uy tín và vị thế của đất nước; góp phần xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

+ Góp phần bổ sung, hoàn thiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; không ngừng chăm lo và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; phát huy quyền làm chủ của nhân dân và sức mạnh đại đoàn kết dân tộc trong sự nghiệp xây dựng, phát triển và bảo vệ Tổ quốc.

+ Đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, góp phần xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc; xây dựng môi trường văn hóa, xã hội an toàn, lành mạnh, xây dựng con người mới Việt Nam.

Đặc biệt là trong 5 năm trở lại đây, công tác tuyên giáo từ Trung ương đến địa phương đã có sự chuyển biến sâu sắc và đạt được những kết quả nổi bật, góp phần cùng toàn Đảng, toàn dân và toàn quân thực hiện thắng lợi Nghị quyết đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị ngày càng trong sạch, vững mạnh. Cụ thể:

- Công tác tham mưu giúp Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp ủy các cấp lãnh đạo, chỉ đạo triển khai các lĩnh vực công tác tuyên giáo ngày càng chủ động, nhạy bén, sáng tạo, sát với yêu cầu của thực tiễn. Toàn Ngành đã chủ động tham mưu tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị, quy định của Trung ương ban hành trong nhiệm kỳ; nghiên cứu, tham mưu có chất lượng nhiều vấn đề quan trọng trên lĩnh vực tuyên giáo, đồng thời phục vụ tích cực cho việc xây dựng, ban hành, sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, quyết định, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và cấp ủy địa phương để tháo gỡ khó khăn, bất cập cũng như những định hướng chỉ đạo và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực tuyên giáo trong tình hình mới.

Việc tham mưu, đề xuất trong lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về *"tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh"* gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng ngày càng đi vào chiều sâu, góp phần xây dựng Đảng ngày càng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức. Đặc biệt là việc biểu dương, khen thưởng, tôn vinh các tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến, gương "người tốt, việc tốt" trong học tập và làm theo tư tưởng,

đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh được quan tâm chỉ đạo thực hiện thường xuyên, liên tục, với nhiều nội dung và cách làm mới, đã tạo sức lan toả sâu rộng trong xã hội, cổ vũ, động viên cán bộ, đảng viên và nhân dân thi đua yêu nước, thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị ở các cấp, các ngành, các địa phương, đơn vị.

+ *Công tác giáo dục lịch sử, truyền thống, đạo đức, lối sống trong các trường phổ thông; công tác lý luận, giáo dục chính trị tư tưởng, nhất là giáo dục chính trị trong các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, dạy nghề được chú trọng, góp phần quan trọng vào công tác xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.* Công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn được chủ động triển khai, ngày càng nền nếp, bài bản hơn. Công tác triển khai quán triệt, tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng và các Nghị quyết của Trung ương có nhiều đổi mới về nội dung và phương thức. Việc tổ chức học tập, quán triệt triển khai thực hiện các Nghị quyết của Hội nghị Trung ương 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 khóa XII được đổi mới từ chỗ học tập, quán triệt bằng hình thức trực tiếp thì nay được kết hợp phương pháp trực tuyến với nội dung ngắn gọn, súc tích, giúp cho cán bộ, đảng viên nắm vững, hiểu rõ những nội dung cơ bản, cốt lõi của các nghị quyết; thời gian tổ chức sớm hơn, nội dung thảo luận, chương trình hành động, kế hoạch thực hiện Nghị quyết khả thi hơn, sát hợp hơn với thực tế địa phương, đơn vị.

Toàn Ngành đã chú trọng tìm tòi, đổi mới nội dung và phương thức tham mưu về công tác lý luận chính trị; tập trung chỉ đạo, định hướng các cơ quan, đơn vị chức năng nghiên cứu một số vấn đề về đường lối, chính sách, phương thức lãnh đạo, thực hiện dân chủ trong Đảng; khẳng định và làm rõ một số giá trị cốt lõi của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng, truyền thống yêu nước tiếp tục được coi trọng và tăng cường, từng bước được đổi mới, đa dạng về nội dung và phương thức. Công tác giáo dục lịch sử, truyền thống và nghiên cứu, biên soạn và xuất bản sách lịch sử Đảng được cấp ủy các cấp quan tâm triển khai.

+ *Công tác thông tin tuyên truyền, định hướng dư luận xã hội có nhiều đổi mới, sáng tạo, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra của thực tiễn.* Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, định hướng tuyên truyền được coi trọng, tập trung chỉ đạo sâu sát, kịp thời. Công tác thông tin, tuyên truyền, quán triệt, triển khai các nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước không ngừng đổi mới theo hướng chủ động, sáng tạo, hiệu quả; cổ vũ, động viên cán bộ, đảng viên và nhân dân tích cực thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Công tác tuyên truyền, kỷ niệm các ngày lễ lớn, các sự kiện lịch sử quan trọng; tuyên truyền kinh tế - xã hội; tuyên truyền quốc phòng, an ninh có nhiều đổi mới về nội dung, phương thức tạo sức lan tỏa trong xã hội. Công tác tuyên truyền miệng và hoạt động báo cáo viên cũng đã được ban tuyên giáo các cấp chú trọng và thực hiện có hiệu quả. Công tác chỉ đạo, định hướng tuyên truyền trên internet, mạng xã hội được quan tâm. Việc chỉ đạo, định hướng thông tin tuyên truyền trên báo chí được đổi mới mạnh mẽ, quyết liệt, từng bước tạo lập môi trường thông tin trong sạch, lành mạnh trên báo chí và trên không gian mạng. Công tác sắp xếp, quy

hoạch báo chí được thực hiện đồng bộ với nhiều phương pháp hiệu quả. Công tác nắm bắt, điều tra, nghiên cứu dư luận xã hội từng bước được đổi mới theo hướng chủ động, sớm và sát thực tiễn hơn; nhất là trước các vấn đề phức tạp, nhạy cảm mà đông đảo nhân dân quan tâm.

Việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác văn hóa - văn nghệ bám sát nhiệm vụ chính trị, đúng định hướng, nội dung, hình thức đa dạng, phong phú, thiết thực, đáp ứng nhu cầu thụ hưởng văn hóa tinh thần của nhân dân, góp phần thực hiện tốt các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của đất nước và từng địa phương.

Công tác thông tin, tuyên truyền đối ngoại đạt được nhiều kết quả tích cực, ngày càng đi vào chiều sâu; thông tin về thành tựu của công cuộc đổi mới, phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đường lối đối ngoại; quảng bá văn hóa, hình ảnh Việt Nam ra thế giới; về quá trình hội nhập quốc tế của Việt Nam; các vấn đề chủ quyền biên giới lãnh thổ, vấn đề Biển Đông, tôn giáo, dân tộc, dân chủ nhân quyền... được tăng cường.

+ *Công tác tham mưu trên các lĩnh vực khoa giáo ngày càng chủ động, có nhiều chuyển biến quan trọng.* Ngành Tuyên giáo đã tập trung chỉ đạo, định hướng chính trị trong triển khai các nội dung, nhiệm vụ công tác khoa giáo như: đổi mới giáo dục và đào tạo; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; phát triển, ứng dụng khoa học, công nghệ; ứng phó biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường; phòng chống thiên tai, dịch bệnh; phát triển y tế, chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em, bình đẳng giới. Chủ động tham mưu Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt các nghị quyết chỉ thị, nghị quyết này trong tình hình mới.

+ *Công tác đấu tranh, phản bác các luận điệu, quan điểm sai trái, thù địch có nhiều chuyển biến tích cực, ngày càng hiệu quả.* Chất lượng, hiệu quả công tác đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, chống âm mưu "diễn biến hòa bình" trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa có chuyển biến tích cực, rõ nét hơn so với trước; nhất là việc ngăn chặn, gỡ bỏ các thông tin xấu độc, phản bác quan điểm sai trái thù địch, xuyên tạc trên Internet, mạng xã hội và tăng cường cung cấp thông tin chính thống, tổ chức đối thoại, định hướng thông tin trước những vấn đề quan trọng, phức tạp, nhạy cảm mà cán bộ, đảng viên và nhân dân quan tâm.

III- SỰ TRƯỞNG THÀNH, LỚN MẠNH CỦA NGÀNH TUYÊN GIÁO QUA 90 NĂM XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN

1. Hệ thống tuyên giáo các cấp ngày càng được củng cố, kiện toàn; đội ngũ cán bộ tuyên giáo không ngừng phát triển về số lượng, lớn mạnh về chất lượng

Trải qua 90 năm, công tác tuyên giáo của Đảng ngày càng khẳng định sự trưởng thành, phát triển và lớn mạnh không ngừng.

Tổ chức bộ máy hệ thống tuyên giáo cấp ủy đảng các cấp từng bước được đổi mới, kiện toàn chất lượng hoạt động ngày một được nâng lên. Đến nay, đã có 659 Ban Tuyên giáo quận, huyện, thị uỷ; 42 tỉnh, thành phố thành lập được hệ

thống tuyên giáo cơ sở xã, phường, thị trấn (65%), một số tỉnh, thành ủy đang tiến hành xây dựng, nhiều nơi đang triển khai thực hiện thí điểm thành lập hệ thống tuyên giáo xã, phường, thị trấn.

Đội ngũ cán bộ tuyên giáo giai đoạn đầu còn ít, lực lượng cán bộ "mỏng", qua mỗi thời kỳ cách mạng, lực lượng ấy ngày càng đông về số lượng, mạnh về chất lượng. Hiện nay, tổng số cán bộ tuyên giáo chuyên trách của cấp ủy đảng từ Trung ương đến cấp huyện và tương đương trên cả nước là khoảng trên 3.800 người (cấp Trung ương: 319 người; cấp tỉnh, thành ủy: khoảng 1.200 người; cấp quận huyện, thị: 2.300 người). Lực lượng cán bộ tuyên giáo ngày càng đông đảo, không chỉ có đội ngũ cán bộ chuyên trách công tác tuyên giáo của cấp ủy, mà còn có đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, các phóng viên, biên tập viên báo chí, các chuyên gia, các nhà khoa học, văn nghệ sĩ, trí thức, cùng đông đảo đội ngũ cộng tác viên. Tính đến cuối năm 2019, chỉ tính riêng đội ngũ Báo cáo viên Trung ương đã có 490 người. Số lượng Báo cáo viên cấp tỉnh và tương đương là 3.945 người, Báo cáo viên cấp huyện và tương đương là 39.107 người; tuyên truyền viên ở cơ sở là 179.094 người (số liệu năm đến tháng 10/2017). Số cộng tác viên dư luận xã hội trên cả nước là 17.398 người (trong đó cấp Trung ương: 60 người; cấp tỉnh: 1.953 người; cấp huyện: 15.445 người).

Nhìn chung, các lực lượng, binh chủng làm công tác tuyên giáo ngày càng phát triển cả về số lượng và chất lượng. Đặc biệt, đội ngũ cán bộ chuyên trách làm công tác tuyên giáo đều là những đồng chí có năng lực, đạo đức, tâm huyết, có trình độ học vấn, trình độ lý luận chính trị[1], có năng lực, kiến thức chuyên môn, hiểu biết nghiệp vụ, trách nhiệm với công việc; nhiều đồng chí có bề dày kinh nghiệm, đã trải qua nhiều chức vụ lãnh đạo, công tác ở nhiều lĩnh vực (cấp ủy, chính quyền, đoàn thể).

Trong bối cảnh hiện nay, xuất phát từ nhiệm vụ cách mạng mới, xu thế thế giới ngày càng diễn biến phức tạp, khó lường, các thế lực thù địch không ngừng chống phá quyết liệt bằng mọi thủ đoạn, phương thức nhằm chống phá Đảng, Nhà nước ta; đội ngũ những người làm công tác tuyên giáo ngày càng khẳng định bản lĩnh tư tưởng, năng lực tham mưu mới, sáng tạo, cơ bản đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ được giao. Thành công của cách mạng Việt Nam luôn có sự đóng góp thiết thực, hiệu quả của đội ngũ cán bộ tuyên giáo chuyên trách và bán chuyên trách các cấp qua mọi giai đoạn cách mạng.

---

[1] . Hiện nay, tổng số cán bộ tuyên giáo của 63 Ban Tuyên giáo tỉnh uỷ, thành uỷ có khoảng trên 1.200 người, với tuổi bình quân là 42,5; nữ trên 35%; bình quân 21,7 người/Ban Tuyên giáo tỉnh uỷ, thành uỷ, trong đó, khoảng 70% được đào tạo trên nhiều lĩnh vực khác nhau; đảng viên là trên 80%. Trình độ học vấn: trên đại học là hơn 6%, đại học là trên 60%; trung cấp là trên 10%. Trình độ lý luận: cao cấp, cử nhân là gần 50%, trung cấp là trên 15%, sơ cấp là gần 10%. Số được đào tạo đúng chuyên ngành là trên 20%.

Tổng số cán bộ tuyên giáo của 659 Ban Tuyên giáo quận, huyện, thị uỷ có trên 2.300, trong đó nữ chiếm trên 20%, đảng viên chiếm trên 80%, là người dân tộc thiểu số chiếm gần 10%. Trình độ đào tạo: Đại học, trên đại học gần 50%, Trung cấp trên 10%. Trình độ lý luận: Cao cấp, cử nhân gần 50%, Trung cấp gần 30%, Sơ cấp hơn 20%.

2. Ngành Tuyên giáo ngày càng thể hiện tính chủ động, tính chiến đấu, vai trò đi trước, mở đường trong sự nghiệp đổi mới xây dựng, phát triển, bảo vệ đất nước và hội nhập quốc tế

Công tác tham mưu của ngành Tuyên giáo với Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp ủy Đảng mang tầm chiến lược và ngày càng thực hiện tốt vai trò đi trước mở đường, đưa đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trở thành hiện thực trong đời sống xã hội.

Nội dung, phương thức công tác tuyên giáo đổi mới, sát với yêu cầu, nhiệm vụ thực tiễn; chất lượng, hiệu quả ngày càng được nâng lên; tính chủ động, linh hoạt, sáng tạo của cán bộ tuyên giáo các cấp ngày càng được phát huy. Công tác tư tưởng, giáo dục truyền thống lịch sử đã có bước đổi mới tích cực, tạo sự lan tỏa sâu rộng trong xã hội với tinh thần "lấy cái đẹp, dẹp cái xấu". Công tác tư tưởng, tuyên giáo ngày càng nhanh nhạy đi trước mở đường, khắc phục căn bản tình trạng "chạy theo, nói lại", "tầm chương trích cú". Đặc biệt, đã sớm phát hiện và chủ động chỉ đạo, định hướng tuyên truyền những vấn đề phức tạp, nhạy cảm, như vấn đề xây dựng Luật Đặc khu, vụ việc ở xã Đồng Tâm, huyện Mỹ Đức, Hà Nội, vấn đề Formosa, vụ việc cá chết ở Hồ Tây...

Công tác đấu tranh, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng được chú trọng đẩy mạnh, đạt hiệu quả thiết thực; việc đấu tranh, phản bác các quan điểm, sai trái thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng dần đi vào nền nếp và hoạt động ngày càng hiệu quả. Từ chỗ mới chỉ có một số bài viết đấu tranh nhỏ lẻ, rải rác trên báo chí; đến nay, ngành Tuyên giáo đã triển khai đồng bộ nhiều biện pháp đấu tranh ngăn chặn, phản bác quan điểm sai trái, thù địch; bước đầu kết hợp hài hòa các biện pháp kỹ thuật, pháp lý, kinh tế và tuyên truyền, giáo dục để ngăn chặn, gỡ bỏ thông tin, quan điểm xấu độc nhất là trên không gian mạng, làm lành mạnh hóa môi trường thông tin truyền thông, internet và mạng xã hội.

Qua mỗi giai đoạn cách mạng, ngành Tuyên giáo không ngừng nâng cao chất lượng hoạt động, nhạy bén, đổi mới công tác tham mưu, không ngừng sáng tạo, tự làm mới mình, bắt kịp sự phát triển thời đại công nghệ 4.0, tổ chức triển khai các nhiệm vụ đồng bộ, bài bản có trọng tâm, trọng điểm, góp phần quan trọng trong việc khơi dậy tinh thần yêu nước, lao động, sáng tạo, tạo sự đồng thuận trong nhân dân, giữ vững ổn định kinh tế chính trị, trật tự an toàn xã hội.

IV- MỘT SỐ BÀI HỌC KINH NGHIỆM VÀ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA NGÀNH TUYÊN GIÁO TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Một số bài học kinh nghiệm

Một là, kiên định những vấn đề có tính nguyên tắc, bám sát sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các cấp ủy để chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch trọng tâm hàng năm; nắm bắt kịp thời, chính xác tình hình tư tưởng của các tầng lớp nhân dân, tăng cường công tác dự báo để chủ động tham mưu Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư

và các cấp ủy giải quyết tốt, đúng và trúng các vấn đề, các sự việc diễn ra, nhất là các vấn đề, sự việc có tính chất phức tạp, nhạy cảm.

Hai là, luôn xác định tinh thần trực chiến trên mặt trận tư tưởng của Đảng; đối diện, không né tránh những vấn đề phức tạp, nhạy cảm. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức hoạt động công tác tuyên giáo; nâng cao tính chủ động, sáng tạo và nhạy bén chính trị, để tham mưu đúng và trúng những giải pháp xử lý các vấn đề mới, khó, phức tạp, cũng như những vấn đề thường xuyên thuộc lĩnh vực công tác tuyên giáo ở mỗi thời điểm, địa bàn cụ thể.

Ba là, quan tâm đầu tư, tuyển chọn, đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ ngành Tuyên giáo đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ; chú trọng phát hiện, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ có bản lĩnh vững vàng, nhạy bén chính trị, có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tâm huyết, có khả năng tập hợp, đoàn kết, thuyết phục quần chúng. Đội ngũ cán bộ tuyên giáo cần được xây dựng theo hướng chuyên sâu, có cơ cấu hợp lý, có tính ổn định tương đối, bộ máy tinh gọn để nâng cao hiệu quả công việc. Ưu tiên chuẩn hóa nghiệp vụ và hiện đại hóa phương tiện tác nghiệp của đội ngũ cán bộ tuyên giáo để luôn đáp ứng yêu cầu mới.

Bốn là, phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị làm công tác tuyên giáo; tăng cường phối hợp giữa ngành Tuyên giáo với các ban, bộ, ngành, địa phương.

Năm là, chủ động, kiên quyết phản bác có cơ sở khoa học và sức thuyết phục các quan điểm sai trái, thù địch nhất là đấu tranh, ngăn chặn, phản bác các thông tin xấu, độc trên internet, mạng xã hội; vừa tận dụng lợi thế của các phương tiện truyền thông mới phục vụ cho công tác tuyên giáo.

2. Nhiệm vụ trọng tâm của ngành Tuyên giáo trong thời gian tới

(1). Chủ động bám sát, dự báo đúng tình hình thế giới, khu vực và trong nước, thực hiện tốt chức năng định hướng chính trị, tư tưởng, đẩy mạnh tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, quan tâm phát hiện những điểm mới trong đời sống xã hội, nâng cao chất lượng tham mưu các cấp ủy đảng trong từng lĩnh vực công tác tuyên giáo. Trước mắt là tham gia đóng góp ý kiến xây dựng các dự thảo văn kiện đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

(2). Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức phổ biến, quán triệt, tuyên truyền các chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng; nâng cao chất lượng việc tổ chức học tập, quán triệt, triển khai thực hiện các nghị quyết của Đảng theo hướng thiết thực, hiệu quả, khả thi. Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc tổ chức học tập, quán triệt, thực hiện nghị quyết của Đảng.

(3). Thể hiện rõ vai trò tiên phong, chủ lực trong công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức; gắn nhiệm vụ xây dựng Đảng với đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII) về

xây dựng, chỉnh đốn Đảng và Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

(4). Đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức công tác tuyên giáo; lấy cơ sở lý luận và thực tiễn để tăng khoa học, tính chiến đấu, tính thuyết phục của công tác tuyên giáo. Bảo đảm tính thống nhất trong chỉ đạo theo kế hoạch chung của toàn Ngành, phát huy hơn nữa tính chủ động, sáng tạo của tuyên giáo các cấp, các lĩnh vực, các địa phương. Tăng cường sự phối hợp giữa ban tuyên giáo các cấp với cơ quan nhà nước trong việc triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết các vấn đề bức xúc của nhân dân.

(5). Nắm chắc tình hình tư tưởng, tâm trạng của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân, nhất là trước những vấn đề phức tạp, nhạy cảm. Từ đó, chủ động dự báo tình hình, lên các phương án kế hoạch công tác tư tưởng, không để bùng phát thành "điểm nóng".

(6). Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tăng cường tính chiến đấu, tính hiệu quả và tính thuyết phục, gắn bó chặt chẽ với thực tiễn đất nước. Trước mắt, chỉ đạo và tổ chức tốt công tác tuyên truyền thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XII của Đảng và các sự kiện trọng đại của đất nước năm 2020, đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội XIII của Đảng; tạo không khí phấn khởi, đoàn kết, thống nhất trong toàn Đảng, đồng thuận trong xã hội, hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2020, lập thành tích chào mừng Đại hội XIII của Đảng.

(7). Đổi mới sâu sắc, quyết liệt hơn nữa công tác định hướng chính trị, tư tưởng trong hoạt động báo chí, xuất bản, văn hóa, văn nghệ; thực hiện tốt công tác thông tin đối ngoại; chú trọng công tác tham mưu thực hiện chủ trương, nghị quyết của Đảng trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo,dạy nghề, khoa học, công nghệ, y tế, thể dục, thể thao, dân số, gia đình, trẻ em..; góp phần đắc lực vào việc nâng cao chất lượng nguồn lực con người và tiềm lực khoa học, cải thiện năng lực cạnh tranh quốc gia, nâng cao uy tín và vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế.

(8). Chỉ đạo quyết liệt công tác đấu tranh tư tưởng, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, bảo vệ chủ trương, đường lối của Đảng, Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước theo tinh thần Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 về *"Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới"*.

(9). Động viên, cổ vũ các phong trào thi đua yêu nước, gương người tốt, việc tốt, các nhân tố tích cực trên các lĩnh vực của đời sống xã hội gắn với thực hiện có hiệu quả Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Xây dựng ý chí quyết tâm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2020, tạo đà quan trọng thực

hiện thắng lợi toàn diện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, chào mừng đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội XIII của Đảng.

(10). Tổ chức đánh giá thực trạng đội ngũ cán bộ tuyên giáo từ Trung ương đến cơ sở, dự kiến nhu cầu, chủ động tạo nguồn và triển khai kế hoạch xây dựng, phát triển đội ngũ, tập trung kiện toàn tổ chức bộ máy theo tinh thần Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị *"về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức"* và Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII *"Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả"*.

***

90 năm qua, dưới ngọn cờ vẻ vang của Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh và Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, công tác tuyên giáo đã có những cống hiến xuất sắc và trưởng thành vượt bậc qua các thời kỳ lịch sử cách mạng, là niềm tự hào của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân và nhất là thế hệ những cán bộ đã và đang công tác trong ngành Tuyên giáo. Kỷ niệm 90 năm Ngày truyền thống của ngành Tuyên giáo là dịp để chúng ta cùng ôn lại và phát huy truyền thống lịch sử vẻ vang của ngành Tuyên giáo; bồi đắp thêm niềm tự hào về những đóng góp to lớn, có ý nghĩa lịch sử của ngành Tuyên giáo trong sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc; củng cố và tăng cường niềm tin vào mục tiêu lý tưởng, nền tảng tư tưởng của Đảng. Đồng thời, đây cũng là dịp để mỗi cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động ngành Tuyên giáo ra sức phấn đấu, rèn luyện, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, trau dồi phẩm chất đạo đức cách mạng và bản lĩnh chính trị, biểu thị quyết tâm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, xứng đáng với niềm tin của Đảng, Nhà nước và nhân dân, góp phần thực hiện thắng lợi sự nghiệp đổi mới công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và hội nhập quốc tế, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh./.

BAN TUYÊN GIÁO TRUNG ƯƠNG

Đề cương
Tuyên truyền kỷ niệm 110 năm Ngày sinh đồng chí Nguyễn Duy Trinh (15/7/1910 – 15/7/2020)

I. KHÁI LƯỢC TIỂU SỬ VÀ QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG CÁCH MẠNG CỦA ĐỒNG CHÍ NGUYỄN DUY TRINH

Đồng chí Nguyễn Duy Trinh sinh ngày 15/7/1910, trong một gia đình nông dân ở xã Nghi Thọ (nay là xã Phúc Thọ), huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An. Sinh ra và lớn lên ở một vùng quê có truyền thống yêu nước, đồng chí Nguyễn Duy Trinh sớm giác ngộ cách mạng. Năm 17 tuổi, Đồng chí đã tham gia phong trào đấu tranh chống ách thống trị của đế quốc và phong kiến; năm 1928, tham gia Đảng Tân Việt, hoạt động tại Sài Gòn, bị thực dân Pháp bắt, kết án 18 tháng tù.

Năm 1930, Đồng chí tham gia Đảng Cộng sản Đông Dương. Năm 1931, là Bí thư Huyện ủy Nghi Lộc, đến cuối năm bị bắt và bị kết án 13 năm tù khổ sai, đày đi Buôn Ma Thuột, Kon Tum, Côn Đảo. Tháng 5/1945 ra tù, Đồng chí tham gia vận động khởi nghĩa ở Vinh và ở Huế. Sau Cách mạng Tháng Tám thành công, Đồng chí được cử làm Ủy viên Ban Thường vụ Xứ ủy Trung Bộ, Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính Trung Bộ, Bí thư Khu ủy Khu V, kiêm Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính Nam Trung Bộ.

Tháng 2/1951, tại Đại hội toàn quốc lần thứ II của Đảng, Đồng chí được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương, được phân công làm Chánh Văn phòng Trung ương Đảng; tháng 8/1955, được bầu vào Ban Bí thư Trung ương Đảng. Năm 1956, Đồng chí được bầu làm Ủy viên Bộ Chính trị và được phân công giữ chức Bộ trưởng Phủ Thủ tướng; năm 1958 được phân công làm Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch nhà nước.

Năm 1960, tại Đại hội toàn quốc lần thứ III của Đảng, Đồng chí được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị và giữ chức Phó Thủ tướng kiêm Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch nhà nước, Ủy viên Hội đồng quốc phòng, năm 1962 kiêm Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học nhà nước. Tháng 4/1965, Đồng chí được phân công giữ chức Phó Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Bộ Ngoại giao nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Tháng 12/1976, tại Đại hội toàn quốc lần thứ IV của Đảng, Đồng chí được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và giữ chức Phó Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Bộ Ngoại giao cho đến năm 1980.

Năm 1982, tại Đại hội toàn quốc lần thứ V của Đảng, Đồng chí tiếp tục được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng và được phân công làm Thường trực Ban Nghiên cứu chiến lược kinh tế - xã hội của Trung ương Đảng và Chính phủ.

Đồng chí là đại biểu Quốc hội từ khóa I đến khóa VII.

Đồng chí Nguyễn Duy Trinh mất ngày 20/4/1985 tại Hà Nội.

Bảy mươi lăm tuổi đời, gần sáu mươi năm hoạt động cách mạng liên tục ở cả ba miền Bắc, Trung, Nam của đất nước, ở bất cứ cương vị nào, đồng chí Nguyễn Duy Trinh cũng chứng tỏ được vai trò, phẩm chất và bản lĩnh của một nhà lãnh đạo có tầm nhìn và tư duy sâu rộng, luôn sâu sát, quyết liệt trong chỉ đạo, điều hành. Đồng chí là một nhà cách mạng, một nhà ngoại giao xuất sắc của Đảng và Nhà nước ta. Suốt cuộc đời cống hiến cho cách mạng, Đồng chí đã để lại những kinh nghiệm quý trên mặt trận đối ngoại và ngoại giao.

Ghi nhận công lao, đóng góp của đồng chí Nguyễn Duy Trinh đối với sự nghiệp cách mạng Việt Nam, Đảng, Nhà nước đã trao tặng đồng chí Huân chương Sao vàng và nhiều phần thưởng cao quý khác.

II. ĐỒNG CHÍ NGUYỄN DUY TRINH VỚI SỰ NGHIỆP CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG VÀ DÂN TỘC

1. Đồng chí Nguyễn Duy Trinh - Người cộng sản kiên cường của cách mạng Việt Nam

Sinh ra và lớn lên trong một gia đình nông dân ở vùng quê nghèo khó nhưng giàu truyền thống yêu nước của xứ Nghệ; tận mắt chứng kiến nỗi cơ hàn của người dân mất nước, đồng chí Nguyễn Duy Trinh đã sớm mang trong mình tinh thần yêu nước, cách mạng. Năm 1927, Đồng chí tham gia phong trào học sinh chống áp bức của đế quốc và phong kiến, đòi tự do hoạt động chính trị ở thành phố Vinh, đây là thời kỳ mà thực dân Pháp khủng bố đẫm máu phong trào cách mạng nước ta.

Năm 1928, Đồng chí gia nhập Tân Việt Cách mạng Đảng - một trong những tổ chức tiền thân của Đảng Cộng sản Việt Nam sau này và hoạt động ở thành phố Sài Gòn. Tháng 11/1928, Đồng chí bị thực dân Pháp bắt và kết án 18 tháng tù, sau đó bị trục xuất về quê. Đầu năm 1930, Đồng chí gia nhập Đảng Cộng sản Đông Dương và tiếp tục hoạt động cách mạng, lúc này cao trào cách mạng 1930 - 1931 mà đỉnh cao là Xô Viết - Nghệ Tĩnh đang diễn ra sôi nổi. Ở huyện Nghi Lộc, thực dân Pháp khủng bố dữ dội phong trào cách mạng, các đồng chí trong huyện ủy lần lượt sa lưới địch, đồng chí Nguyễn Duy Trinh đã bí mật liên lạc với các đồng chí của mình để thoát khỏi cuộc vây lùng của thực dân Pháp, khôi phục phong trào cách mạng ở quê hương. Đồng chí tham gia làm Bí thư Chi bộ rồi Bí thư huyện ủy Nghi Lộc, trực tiếp lãnh đạo phong trào cách mạng tại quê, nhưng khi phong trào vừa nhóm lên thì bị thực dân Pháp khủng bố, đồng chí Nguyễn Duy Trinh đã bị địch bắt vào cuối năm 1931.

Đầu năm 1932, Đồng chí bị tòa án thực dân Pháp và phong kiến kết án 13 năm tù khổ sai và lần lượt bị đày đi nhiều nhà tù khét tiếng của chủ nghĩa thực dân, như: Nhà lao Vinh, Buôn Ma Thuột, Ngục Kon Tum, Nhà tù Côn Đảo. Nêu cao khí tiết của người cộng sản, đồng chí Nguyễn Duy Trinh đã coi nhà tù đế quốc là trận tuyến mới, Đồng chí đã tập hợp bạn tù đấu tranh để giảm bớt chế độ hà khắc của lao tù. Năm 1941, mặc dù mãn án tù nhưng vì là phần tử nguy hiểm nên chính quyền thực dân đã tiếp tục đày Đồng chí ở ngục tù Kon Tum. Tháng 5/1945, sau khi ra tù, Đồng chí tham gia vận động khởi nghĩa ở Vinh và Huế. Tại đây, Đồng chí đã chỉ đạo xây dựng các cơ sở cách mạng, với vai trò là hạt nhân đứng đầu lãnh đạo phong trào cách mạng, tập hợp đoàn kết các tầng lớp nhân dân để chuẩn bị lực lượng sẵn sàng khi thời cơ đến đứng lên giành chính quyền.

Trong suốt quá trình hoạt động cách mạng, từ lúc hình thành, gây dựng phong trào cách mạng, cũng như khi bị tù đày tại các lao tù của đế quốc, đồng chí Nguyễn Duy Trinh luôn kiên định với mục tiêu, lý tưởng, nêu cao ý chí và tinh thần tiến công cách mạng. Đồng chí đã chiến đấu và hoạt động với tất cả nhiệt tình và trí tuệ của mình để phục vụ cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc.

Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời, đồng chí Nguyễn Duy Trinh được Đảng phân công làm Thường vụ Xứ ủy Trung Kỳ, kiêm chức Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính kháng chiến Trung Bộ. Trước khi kháng chiến toàn quốc bùng nổ năm 1946, Đồng chí được phân công làm Bí thư Khu ủy Liên khu V kiêm Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính miền Nam Trung Bộ... Thời gian công tác tại Nam Trung Bộ, đồng chí Nguyễn Duy Trinh luôn bám sát thực tiễn phong trào kháng chiến, tích cực xây dựng căn cứ địa, vùng tự do cách mạng ở Nam Trung Bộ. Đặc biệt là trên cương vị Bí thư Liên khu ủy V, Đồng chí đã có nhiều đóng góp trong công tác xây dựng Đảng nói chung và xây dựng Đảng bộ Liên khu V; trực tiếp lãnh đạo phong trào kháng chiến ở Liên khu V phát triển mạnh mẽ.

Năm 1951, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng tổng kết những bước đường phát triển của cách mạng Việt Nam và bổ sung hoàn chỉnh đường lối chỉ đạo cách mạng đưa sự nghiệp kháng chiến chống Pháp đến thắng lợi; đồng chí Nguyễn Duy Trinh vinh dự được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam, là một trong số 19 ủy viên chính thức. Phát huy những kinh nghiệm lãnh đạo, chỉ đạo trong quá trình công tác tại Nam Trung Bộ, Đồng chí tiếp tục có những đóng góp quan trọng vào thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Cuộc kháng chiến chống Pháp kết thúc, năm 1955, đồng chí Nguyễn Duy Trinh được bầu vào Ban Bí thư; năm 1956 Đồng chí được bầu là Ủy viên Bộ Chính trị. Tại kỳ họp lần thứ 8, Quốc hội khóa I (4/1958), đồng chí Nguyễn Duy Trinh được

cử làm Bộ trưởng Phủ Thủ tướng. Đến kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa I (12/1958), đồng chí Nguyễn Duy Trinh được phân công làm Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước. Trên cương vị Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, đồng chí Nguyễn Duy Trinh đã dày công suy nghĩ, nghiên cứu lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin và thực tiễn cách mạng Việt Nam, vạch ra kế hoạch cải tạo và phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, xây dựng miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội; động viên toàn Đảng, toàn dân ra sức cải tạo và phát triển kinh tế, từng bước xây dựng cơ sở vật chất- kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội. Nắm vững tư tưởng đại đoàn kết toàn dân tộc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đồng chí Nguyễn Duy Trinh rất chú trọng tới việc cổ vũ, động viên các giai tầng xã hội, nhất là công nhân, nông dân và trí thức thực hiện thắng lợi kế hoạch cải tạo, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội.

Tại Đại hội Đảng lần thứ III (9/1960), Đồng chí được bầu lại vào Bộ Chính trị và được cử làm Phó Thủ tướng Chính phủ kiêm Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước; sau đó lại kiêm Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học Nhà nước (1963 -1964). Trên cương vị công tác được phân công, đồng chí Nguyễn Duy Trinh luôn sâu sát thực tiễn, nỗ lực hết mình để đạt hiệu quả công việc cao nhất. Đồng chí đã có nhiều đóng góp quan trọng vào chiến lược, sách lược về phát triển kinh tế và cải tạo xã hội, phát triển kinh tế, văn hoá, khoa học cho sát với từng vùng, miền, và trong từng thời điểm cách mạng, vì thế đã động viên được toàn Đảng, toàn dân, toàn quân không ngừng phấn đấu vì sự nghiệp xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội.

2. Đồng chí Nguyễn Duy Trinh - Nhà ngoại giao tài năng của Đảng và Nhà nước

Bộ trưởng Nguyễn Duy Trinh đã để lại dấu ấn quan trọng trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc và xây dựng đất nước, đặc biệt là trên mặt trận ngoại giao. Đó là việc ký kết Hiệp định Pa-ri kết thúc chiến tranh, lập lại hòa bình, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Đó là chính sách chung sống hòa bình bốn điểm với các nước Đông Nam Á - một chủ trương sáng suốt, kịp thời sau khi thống nhất hai miền, bước mở đầu của chính sách mở cửa, hội nhập, đa dạng hóa và đa phương hóa quan hệ quốc tế của Việt Nam...

Tháng 4/1965, trước yêu cầu mới của cách mạng, đồng chí Nguyễn Duy Trinh được Chủ tịch Hồ Chí Minh và Bộ Chính trị phân công giữ chức Bộ trưởng Bộ Ngoại giao. Đây là thời kỳ thử thách gay go nhất kể từ khi đế quốc Mỹ đẩy mạnh cuộc chiến tranh xâm lược miền Nam và mở rộng chiến tranh ra miền Bắc; là thời kỳ chúng ta thực hiện đường lối đấu tranh cách mạng miền Nam trên cả ba mặt trận: quân sự, chính trị và ngoại giao để đưa đến việc ký kết Hiệp định Pa-ri, kết thúc chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam. Đây cũng là thời kỳ diễn ra sự bất đồng sâu sắc trong phe xã hội chủ nghĩa, do đó việc giữ vững sự đoàn kết và tranh

thủ sự ủng hộ to lớn của bạn bè, cộng đồng quốc tế cho sự nghiệp cách mạng của Việt Nam là nhiệm vụ rất nặng nề. Với cương vị là Ủy viên Bộ Chính trị, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao, đồng chí Nguyễn Duy Trinh phụ trách toàn bộ mặt trận ngoại giao bao gồm đối ngoại của Đảng, ngoại giao Nhà nước và ngoại giao nhân dân. Đồng chí đã tích cực tham gia xây dựng, hoàn thiện đường lối, chủ trương đối ngoại của Đảng và chính sách ngoại giao của Nhà nước nhằm đoàn kết, tập hợp lực lượng quốc tế giúp đỡ, ủng hộ Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược. Đồng chí đã tham mưu nội dung, chương trình các cuộc gặp gỡ, tiếp xúc cấp cao của lãnh đạo Đảng, Nhà nước; đồng thời đã trực tiếp tiếp xúc, gặp gỡ nhiều nước và các tổ chức tiến bộ trên thế giới để đàm phán, ký kết nguồn viện trợ và thông qua các tổ chức đoàn kết với Việt Nam, kêu gọi nhân dân các nước trên thế giới ủng hộ, giúp đỡ Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Tháng 1/1967, Hội nghị lần thứ 13 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa III) đề ra chủ trương mở mặt trận đấu tranh ngoại giao vận dụng sách lược "vừa đánh vừa đàm, vừa đàm vừa đánh" để cùng các mặt trận quân sự và chính trị tạo thế và lực mới cho cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước kết thúc thắng lợi. Người dân cả nước đã nức lòng khi người đứng đầu Bộ Ngoại giao Việt Nam Dân chủ Cộng hòa Nguyễn Duy Trinh ra *Tuyên bố* ngày 28/1/1967, nêu rõ: *Chỉ sau khi Mỹ chấm dứt không điều kiện việc ném bom và các hành động chiến tranh khác chống nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thì Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Mỹ mới có thể nói chuyện*. Tuyên bố này là một đòn tấn công ngoại giao lớn, nhằm làm thất bại hẳn luận điệu "đàm phán không điều kiện" mà Mỹ từng đưa ra suốt hai năm trước đó để làm bình phong leo thang chiến tranh, buộc Mỹ phải ngồi vào bàn đàm phán.

Cuộc đàm phán Pa-ri về Việt Nam từ tháng 5/1968 đến tháng 1/1973 là cuộc đàm phán dài nhất để chấm dứt một cuộc chiến tranh trong thế kỷ XX, là tâm điểm đối chọi giữa nền ngoại giao nhà nghề của một siêu cường với nền ngoại giao của một nhà nước cách mạng còn non trẻ. Sau gần 5 năm đấu tranh bằng trí tuệ và bản lĩnh với hơn 200 phiên họp công khai, 45 cuộc họp riêng cấp cao, 500 cuộc họp báo, 1000 cuộc phỏng vấn, cuộc đàm phán đã kết thúc. Ngày 27/1/1973, đồng chí Nguyễn Duy Trinh - Bộ trưởng Bộ Ngoại giao nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã chính thức ký Hiệp định về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam. Thắng lợi vẻ vang của đàm phán Pa-ri và Hiệp định Pa-ri đã buộc quân Mỹ rút quân khỏi miền Nam Việt Nam, tạo ra thế và lực mới cho cách mạng miền Nam Việt Nam, mở đường cho Đại thắng mùa Xuân năm 1975, thống nhất đất nước. Quá trình đàm phán ở Pa-ri và Hiệp định Pa-ri là chiến thắng của một nền ngoại giao non trẻ, nhưng đầy chính nghĩa và mưu lược của cách mạng Việt Nam, ghi đậm dấu ấn của nhà ngoại giao Nguyễn Duy Trinh.

Trong thời kỳ xây dựng lại đất nước sau hơn 30 năm bị chiến tranh tàn phá, ngành ngoại giao Việt Nam, dưới sự lãnh đạo của Đảng và sự chỉ đạo trực tiếp của đồng chí Nguyễn Duy Trinh vừa tranh thủ sự hỗ trợ của các nước xã hội chủ nghĩa và cộng đồng thế giới, vừa đấu tranh chống bao vây cấm vận. Chính trong thời kỳ khó khăn ấy, Việt Nam đã chính thức trở thành thành viên của Liên Hợp quốc, đánh dấu việc cộng đồng thế giới công nhận tính pháp lý và tư cách đại diện của Nhà nước ta tại tổ chức đa phương lớn nhất toàn cầu này. Ngày 21/7/1977, đồng chí Nguyễn Duy Trinh đã thay mặt Đảng và Nhà nước ta tham gia Lễ thượng cờ tại Trụ sở Liên Hợp quốc và cũng chính Đồng chí đã kiến tạo các chuyến thăm của lãnh đạo nước ta với các nước trong khu vực dẫn tới việc Việt Nam trở thành thành viên của ASEAN. Đồng chí Nguyễn Duy Trinh đã có công lao, đóng góp lớn trên mặt trận ngoại giao nước nhà.

Kỷ niệm 110 năm Ngày sinh đồng chí Nguyễn Duy Trinh – lãnh đạo tiền bối tiêu biểu của Đảng và cách mạng Việt Nam, là dịp để chúng ta ôn lại về cuộc đời hoạt động và công lao đóng góp của Đồng chí đối với sự nghiệp cách mạng của dân tộc nói chung và ngành ngoại giao nói riêng; qua đó giáo dục tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc; cổ vũ, động viên các tầng lớp nhân dân học tập và noi theo đồng chí Nguyễn Duy Trinh, ra sức thi đua hoàn thành tốt các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, góp phần thực hiện thắng lợi sự nghiệp đổi mới công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

BAN TUYÊN GIÁO TRUNG ƯƠNG